

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Anh S**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Trần Anh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 2 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Gia L, sinh ngày 29/4/2011 cho anh Trần Anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Bùi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh S không có yêu cầu) và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị N và anh Trần Anh S xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Chị Bùi Thị N và anh Trần Anh S không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0003305 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Anh Trần Anh S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã L (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà